

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 08 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Điều 20 Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-BTP ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hòa giải thương mại và danh mục 26 thành phần hồ sơ phải số hoá của 08 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố 08 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (*có Phụ lục chi tiết kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp:

1. Công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của Sở và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, hoàn thiện quy trình điện tử quy định tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang theo quy định. **Thời gian hoàn thành trong 03 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.**

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ quy trình nội bộ lĩnh vực hòa giải thương mại tại tiêu mục 12 mục I, Phần A Phụ lục quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng giải quyết của Tư pháp (*ban hành kèm theo Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang*).

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- VPCP-Cục KSTTHC (báo cáo);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- P. Nội chính (đ/c Loan);
- Lưu: VT, THCBKS (Huyện).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Việt Phương**

**PHỤ LỤC 08 QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC  
HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

**1. Quy trình đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc** (Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 05 ngày làm việc)

| <b>Thứ tự các bước thực hiện</b><br>(Tổng bước) | <b>Nội dung các bước thực hiện</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b><br>(Tổng số ngày/giờ thực hiện) | <b>Bộ phận giải quyết</b>                           |
|---|---|--|---|
| Bước 1  | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý                | 0,5 ngày làm việc  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| Bước 2  | Thẩm định, xử lý hồ sơ, soạn thảo quyết định ghi tên vào danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc hoặc văn bản từ chối  | 03 ngày làm việc   | Thanh tra sở  |
| Bước 3  | Ký duyệt quyết định ghi tên vào danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc và công bố danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.           | 01 ngày làm việc   | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                 |
| Bước 4  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả.   | 0,25 ngày làm việc   | Văn thư   |
| Bước 5  | Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp); trả kết quả cho người yêu cầu | 0,25 ngày làm việc   | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| <b>05 bước</b>                                  |   | <b>05 ngày làm việc</b>                                    |   |

**2. Quy trình đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 10,5 ngày làm việc)**

| <b>Thứ tự các bước thực hiện</b><br>(Tổng bước) | <b>Nội dung các bước thực hiện</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b><br>(Tổng số ngày/giờ thực hiện) | <b>Bộ phận giải quyết</b>                           |
|---|---|--|---|
| Bước 1  | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý                | 0,5 ngày làm việc  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| Bước 2  | Thẩm định, xử lý hồ sơ, soạn thảo quyết định cấp Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại   | 6,5 ngày làm việc  | Thanh tra Sở  |
| Bước 3  | Ký duyệt quyết định cấp Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại.   | 03 ngày làm việc   | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                 |
| Bước 4  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả.   | 02 giờ làm việc  | Văn thư   |
| Bước 5  | Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp); trả kết quả cho người yêu cầu | 02 giờ làm việc  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| <b>05 bước</b>                                  |   | <b>10,5 ngày làm việc</b>                                  |   |

**3. Quy trình đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại (Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 07 ngày làm việc)**

| <b>Thứ tự các bước thực hiện</b><br>(Tổng bước) | <b>Nội dung các bước thực hiện</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b><br>(Tổng số ngày/giờ thực hiện) | <b>Bộ phận giải quyết</b>                           |
|---|---|--|---|
| Bước 1  | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý                | 0,5 ngày làm việc  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| Bước 2  | Thẩm định, xử lý hồ sơ, soạn thảo quyết định cấp Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại.  | 04 ngày làm việc   | Thanh tra Sở  |
| Bước 3  | Ký duyệt quyết định cấp Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại.   | 02 ngày làm việc   | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                 |
| Bước 4  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả.   | 0,25 ngày làm việc   | Văn thư   |
| Bước 5  | Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp); trả kết quả cho người yêu cầu | 0,25 ngày làm việc   | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| <b>05 bước</b>                                  |   | <b>07 ngày làm việc</b>                                    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |

**4. Quy trình cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc)**

| <b>Thứ tự các bước thực hiện</b><br>(Tổng bước) | <b>Nội dung các bước thực hiện</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b><br>(Tổng số ngày/giờ thực hiện) | <b>Bộ phận giải quyết</b>                           |
|---|---|--|---|
| Bước 1  | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý.               | 0,5 ngày làm việc  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| Bước 2  | Thẩm định, xử lý hồ sơ, soạn thảo Quyết định cấp Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại.  | 02 ngày làm việc   | Thanh tra Sở  |
| Bước 3  | Ký duyệt Quyết định cấp Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại.   | 0,5 ngày làm việc  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                 |
| Bước 4  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả.   | 0,25 ngày làm việc   | Văn thư   |
| Bước 5  | Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp); trả kết quả cho người yêu cầu | 0,25 ngày làm việc   | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| <b>05 bước</b>                                  |   | <b>3,5 ngày làm việc</b>                                   |   |

**5. Quy trình chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động (Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc)**

| <b>Thứ tự các bước thực hiện</b><br>(Tổng bước) | <b>Nội dung các bước thực hiện</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b><br>(Tổng số ngày/giờ thực hiện) | <b>Bộ phận giải quyết</b>                           |
|---|---|--|---|
| Bước 1  | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý                | 0,5 ngày làm việc  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| Bước 2  | Thẩm định, xử lý hồ sơ, soạn thảo quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại   | 02 ngày làm việc   | Thanh tra Sở  |
| Bước 3  | Ký duyệt quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại  | 0,5 ngày làm việc  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                 |
| Bước 4  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả.   | 0,25 ngày làm việc   | Văn thư   |
| Bước 5  | Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp); trả kết quả cho người yêu cầu | 0,25 ngày làm việc   | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| <b>05 bước</b>                                  |   | <b>3,5 ngày làm việc</b>                                   |   |

**6. Quy trình đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác**  
(Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 07 ngày làm việc)

| <b>Thứ tự các bước thực hiện</b><br>(Tổng bước) | <b>Nội dung các bước thực hiện</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b><br>(Tổng số ngày/giờ thực hiện) | <b>Bộ phận giải quyết</b>                           |
|---|---|--|---|
| Bước 1  | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý                | 0,5 ngày làm việc  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| Bước 2  | Thẩm định, xử lý hồ sơ, soạn thảo quyết định cấp Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam   | 04 ngày làm việc   | Thanh tra Sở  |
| Bước 3  | Ký duyệt quyết định cấp Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam  | 02 ngày làm việc   | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                 |
| Bước 4  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả.   | 0,25 ngày làm việc   | Văn thư   |
| Bước 5  | Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp); trả kết quả cho người yêu cầu | 0,25 ngày làm việc   | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| <b>05 bước</b>                                  |   | <b>07 ngày làm việc</b>                                    |   |

**7. Quy trình thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam** (Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 05 ngày làm việc)

| <b>Thứ tự các bước thực hiện</b><br>(Tổng bước) | <b>Nội dung các bước thực hiện</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b><br>(Tổng số ngày/giờ thực hiện) | <b>Bộ phận giải quyết</b>                           |
|---|---|--|---|
| Bước 1  | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý                | 0,5 ngày làm việc  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| Bước 2  | Thẩm định, xử lý hồ sơ, soạn thảo quyết định, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh  | 03 ngày làm việc   | Thanh tra Sở  |
| Bước 3  | Ký duyệt quyết định thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh.  | 01 ngày làm việc   | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                 |
| Bước 4  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả.   | 02 giờ làm việc  | Văn thư   |
| Bước 5  | Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp); trả kết quả cho người yêu cầu | 02 giờ làm việc  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| <b>05 bước</b>                                  |   | <b>05 ngày làm việc</b>                                    |   |

**8. Quy trình chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 05 ngày làm việc)**

| <b>Thứ tự các bước thực hiện</b><br>(Tổng bước) | <b>Nội dung các bước thực hiện</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b><br>(Tổng số ngày thực hiện) | <b>Bộ phận giải quyết</b>                           |
|---|---|--|---|
| Bước 1  | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý                | 0,5 ngày làm việc                                      | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| Bước 2  | Thẩm định, xử lý hồ sơ, soạn thảo Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh.  | 03 ngày làm việc                                       | Thanh tra sở  |
| Bước 3  | Ký duyệt Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh.   | 01 ngày làm việc                                       | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                 |
| Bước 4  | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả.   | 0,25 ngày làm việc                                     | Văn thư   |
| Bước 5  | Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp); trả kết quả cho người yêu cầu | 0,25 ngày làm việc                                     | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |
| <b>05 bước</b>                                  |   | <b>05 ngày làm việc</b>                                | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp) |